

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày 13-3-2020
V/v tranh chấp thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lương

Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ThN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 874/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2019 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L; địa chỉ: Thôn AL, xã AnL, huyện ThN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hồng Đ; địa chỉ: Thôn AH, xã AnL, huyện ThN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị L trình bày: Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 308/2011/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện ThN, thành phố Hải Phòng đã quyết định công nhận

thuận tình ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Hồng Đ. Về con chung chị và anh Nguyễn Hồng Đ thống nhất có 03 con chung tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1997 và Nguyễn Thị MD, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2004 và Nguyễn Thành M, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2006, khi ly hôn chị Trần Thị L trực tiếp nuôi 02 con tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1997 và Nguyễn Thành M, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2006; anh Nguyễn Hồng Đ trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Thị MD, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2004. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Trần Thị L và anh Nguyễn Hồng Đ thống nhất tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị Trần Thị L và anh Nguyễn Hồng Đ đã nuôi con như thỏa thuận nhưng anh Nguyễn Hồng Đ không đảm bảo được việc chăm sóc, ăn ở và học tập của con Nguyễn Thị MD. Hơn nữa, anh Nguyễn Hồng Đ đã có quan hệ vợ chồng với người khác nên con Nguyễn Thị MD đang ở cùng ông nội tại Thôn An Hồ, xã AnL, huyện ThN, thành phố Hải Phòng. Mặc khác, con Nguyễn Thị MD có nguyện vọng muốn với cùng với mẹ. Vì vậy, chị Trần Thị L đề nghị được thay đổi trực tiếp nuôi con tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 308/2011/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện ThN, thành phố Hải Phòng, cho chị được nuôi cả 02 con tên Nguyễn Thị MD và Nguyễn Hồng Đ, còn con tên Nguyễn Thị T đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề nghị giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung, chị Trần Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Hồng Đ đã được Tòa án tổng Đ hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án ghi ý kiến trình bày quan điểm về việc chị Trần Thị L đề nghị thay đổi nuôi con sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Trần Thị L đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn là anh Nguyễn Hồng Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Trần Thị L và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; con tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1997 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề nghị giải quyết, giao hai con tên Nguyễn Thị MD, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2004 và Nguyễn Thành M, sinh ngày 15 tháng 8

năm 2006 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, chị Trần Thị L không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình; Bản sao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự; Bản sao Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị L; Bản sao Giấy khai sinh; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã AnL; Trưởng thôn xã An Hồ và Công an xã AnL, huyện ThN, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Hồng Đ đã được Tòa án tổng Đ hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2, Điều 277 và khoản 1, Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét thấy chị Trần Thị L và anh Nguyễn Hồng Đ có 03 con chung tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1997 và Nguyễn Thị MD, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2004 và Nguyễn Thành M, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2006. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 308/2011/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện ThN, thành phố Hải Phòng, chị Trần Thị L và anh Nguyễn Hồng Đ thống nhất anh Nguyễn Hồng Đ trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Thị MD, chị L trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Thị T và Nguyễn Thành M. Sau khi ly hôn, chị L và anh Đ đã nuôi con như thỏa thuận. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Trong thời gian trực tiếp nuôi con, anh Đ đã có quan hệ vợ chồng với người khác và đã ở riêng không trực tiếp nuôi con. Mặt khác, chị Duyên có điều kiện và nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi con và con Nguyễn Thị MD có nguyện vọng muốn với với mẹ nên để ổn định cuộc sống và việc học tập của con, chị L đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và xin nuôi con tên Nguyễn Thị MD và Nguyễn Thành M, còn con tên Nguyễn Thị T đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề nghị giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng Đ hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Hồng Đ vắng mặt và cũng không có văn bản nào gửi đến Tòa án trình bày quan điểm về việc chị L xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao con Nguyễn Thị MD và Nguyễn Thành M cho chị L trực tiếp nuôi là phù hợp với các Điều 71, 81, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 71, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Thay đổi người trực tiếp nuôi con tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 308/2011/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2011 như sau: Con tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1997 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề nghị giải quyết. Chị Trần Thị L trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị MD, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2004 và Nguyễn Thành M, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2006. Việc nuôi con của chị Trần Thị L được thực hiện cho đến khi từng con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị Trần Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003156 ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ThN, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện ThN;
- Chi cục THADS huyện ThN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã AnL, h. ThN, tp Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

Lê Thị Sự